

Bản án số: 30/2026/DS-ST
Ngày: 09-02-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hòa;

2. Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Vĩ Khang, Thư ký Toà án, Toà án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 2 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 495/2026/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng P; Địa chỉ: Tầng 4 5 6, Toà nhà Thành Công, P-D17 khu đô thị Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị Thuý N, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Bà Lê Thị Hòa B, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn (theo Văn bản ủy quyền ngày 05/05/2025)

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Ông Lê Đức T (theo Giấy ủy quyền ngày 13/8/2025) (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Thu T; sinh năm 1995; Địa chỉ: tổ 5, ấp H, phường T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/04/2024, Ngân hàng P(sau đây gọi là NGÂN HÀNG P) và chị Huỳnh Thị Thu T có giao kết Hợp đồng tín dụng số 853/2024/0016/CN với số tiền vay gốc

là 479.000.000 (bốn trăm bảy mươi chín triệu) đồng trong thời hạn 160 tháng, mục đích vay để ô tô tiêu dùng theo Hợp đồng mua bán số 28-03/HĐMB-HTNI/2024 ngày 27/03/2024, lãi suất điều chỉnh, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.8%/năm. Chị Huỳnh Thị Thu T đã nhận số tiền 479.000.000 (bốn trăm bảy mươi chín triệu) đồng theo Khế ước nhận nợ số 853/2024/0016/KUNN/CN

Để đảm bảo cho khoản vay và các nghĩa vụ khác có liên quan cho khoản vay trên, chị T đã thế chấp xe ô tô con nhãn hiệu HYUNDAI CRETA 1.5 MPI BKS 70A-485.XX, số máy G4FLRQ308900, số khung RLUPA812ERT005892. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000500, do Công an huyện D – Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 05/04/2024 đứng tên Huỳnh Thị Thu T, theo Hợp đồng thế chấp số 853/2024/0016/BĐ ngày 08/04/2024 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 853/2024/0016/PL-BĐ

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, chị T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nợ lãi được quy định trong hợp đồng tín dụng. NGÂN HÀNG P đã nhiều lần gọi điện thông báo, cử cán bộ trực tiếp đến gặp khách hàng đôn đốc, nhắc nợ, tuy nhiên chị T không thực hiện thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi cho NGÂN HÀNG P

Tính đến ngày 09/02/2026, chị Huỳnh Thị Thu T đã trả NGÂN HÀNG P được tổng số tiền là 58.004.000 (năm mươi tám triệu lẻ bốn nghìn) đồng, trong đó nợ gốc là 39.925.900 (ba mươi chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm) đồng, nợ lãi là 18.078.100 (mười tám triệu không trăm bảy mươi tám nghìn một trăm) đồng. Chị T còn phải trả cho NGÂN HÀNG P số tiền 510.843.974 đồng (năm trăm mười triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 439.074.100 (bốn trăm ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm) đồng, nợ lãi là 71.769.874 (bảy mươi một triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi bốn) đồng

Do đó, nay NGÂN HÀNG P khởi kiện, yêu cầu chị Huỳnh Thị Thu T có nghĩa vụ trả lại cho NGÂN HÀNG P số tiền 510.843.974 đồng (năm trăm mười triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 439.074.100 (bốn trăm ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm) đồng, nợ lãi là 71.769.874 (bảy mươi một triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi bốn) đồng

Chị T còn phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 09/02/2026 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi chị T trả dứt nợ cho NGÂN HÀNG P

Trường hợp chị T không thanh toán nợ hoặc không thanh toán đủ nợ, NGÂN HÀNG P được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản

đảm bảo là xe ô tô con nhãn hiệu HYUNDAI CRETA 1.5 MPI BKS 70A-485.XX, số máy G4FLRQ308900, số khung RLUPA812ERT005892. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000500, do Công an huyện D – Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 05/04/2024 đứng tên Huỳnh Thị Thu T. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho NGÂN HÀNG P thì chị T có trách nhiệm thanh toán hết số nợ còn lại cho NGÂN HÀNG P

Bị đơn là chị Huỳnh Thị Thu T có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế sinh sống tại ấp H, phường T, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Huỳnh Thị Thu T có nghĩa vụ trả lại cho NGÂN HÀNG P số tiền 510.843.974 đồng (năm trăm mười triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 439.074.100 (bốn trăm ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm) đồng, nợ lãi là 71.769.874 (bảy mươi một triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi bốn) đồng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chi phí tố tụng, án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng: NGÂN HÀNG P khởi kiện đối với chị Huỳnh Thị Thu T về tranh chấp hợp đồng tín dụng là hợp đồng dân sự, tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, phường T, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn, chị Huỳnh Thị Thu T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2] Về chứng cứ: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, không tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ đương sự đã giao nộp và Toà án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hình thức và nội dung Hợp đồng tín dụng số 853/2024/0016/CN ngày 08/04/2024 và Khế ước nhận nợ số: 853/2024/0016/KUNN/CN giữa NGÂN HÀNG P với chị Huỳnh Thị Thu T không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng. Việc ký hợp đồng tín dụng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng Ngân hàng nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NGÂN HÀNG P đối với chị Huỳnh Thị Thu T. Về nợ gốc, tạm tính đến ngày 09/02/2026, chị T đã trả được một phần nợ gốc là 39.925.900 (ba mươi chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm) đồng, chị T còn phải trả cho NGÂN HÀNG P số tiền nợ gốc là 439.074.100 (bốn trăm ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm) đồng

[3.3] Về lãi suất: Căn cứ thỏa thuận lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 853/2024/0016/CN ngày 08/04/2024 và Khế ước nhận nợ số: 853/2024/0016/KUNN/CN thì mức lãi suất cho vay trong hạn do các bên thỏa thuận là 8,8%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn là phù hợp. Do đó, số tiền lãi mà NGÂN HÀNG P yêu cầu là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, chị Huỳnh Thị Thu T có nghĩa vụ hoàn trả cho NGÂN HÀNG P, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 71.769.874 (bảy mươi một triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi bốn) đồng

[3.4] Xét hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, hai bên đã giao kết Hợp đồng thế chấp số 853/2024/0016/BĐ ngày 08/04/2024 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 853/2024/0016/PL-BĐ để thế chấp tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu HYUNDAI CRETA 1.5 MPI BKS 70A-485.XX, số máy G4FLRQ308900, số khung RLUPA812ERT005892. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000500, do Công an huyện D – Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 05/04/2024

đứng tên Huỳnh Thị Thu T. Hợp đồng thế chấp được xác lập đúng theo quy định pháp luật và có đăng ký biện pháp bảo đảm. Tài sản dùng để thế chấp đảm bảo cho khoản vay là tài sản của chị T. Do đó trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của luật thi hành án để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299, 320, 321, 322, 323 của Bộ luật Dân sự. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho NGÂN HÀNG P thì chị T có trách nhiệm thanh toán hết số nợ còn lại cho NGÂN HÀNG P

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 299, 320, 321, 322, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P đối với chị Huỳnh Thị Thu T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Buộc chị Huỳnh Thị Thu T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng P, tính đến ngày 09/02/2026, số tiền 510.843.974 đồng (năm trăm mười triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 439.074.100 (bốn trăm ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm) đồng, nợ lãi là 71.769.874 (bảy mươi một triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi bốn) đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị T phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi chị T trả dứt nợ cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

Trường hợp chị T không thanh toán nợ hoặc không thanh toán đủ nợ, Ngân hàng P được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là xe ô tô con nhãn hiệu HYUNDAI CRETA 1.5 MPI BKS 70A-485.XX,

số máy G4FLRQ308900, số khung RLUPA812ERT005892. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000500, do Công an huyện D – Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 05/04/2024 đứng tên Huỳnh Thị Thu T để thu hồi nợ

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng Pthì chị T có trách nhiệm thanh toán hết số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thu T phải chịu 24.433.759 (hai mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi chín) đồng

Ngân hàng Pkhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Pđược hoàn lại số tiền 11.442.000 (mười một triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu 0007366 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND KV 11-TN;
- THADS tỉnh TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Song Tố Như